

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Ngô Thị Lũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HS- ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/HSST- QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Nhân T (tên gọi khác: Cu Lỳ), sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thanh H (chết) và bà Đinh Thị S (chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/6/2017, bị Công an xã T, huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D; có mặt.

- Người bị hại: Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D
Địa chỉ: 140 Nguyễn T, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến S - Giám đốc Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị Kiều T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/6/2017, Đặng Nhân T rủ Nguyễn Thanh L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0229 (là xe T mượn của Nguyễn Văn V) chở L đi đến khu vực thuộc Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D (tổ dân phố Đ 3, thị trấn D). Tại đây, T phát hiện 01 xe kéo bằng sắt của Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D để trên vỉa hè không có người trông coi nên T nói L đến lấy trộm. L đến lấy xe kéo rồi ngồi lên xe mô tô để T điều khiển chở, L kéo theo xe trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đường Quốc lộ 1A thuộc xã T thì bị Công an xã T phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D xác định: chiếc xe kéo bằng sắt trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại 01 xe kéo bằng sắt cho Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D và 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0229 cho ông Nguyễn Văn V. Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D và ông V đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với ông Nguyễn Văn V cho Đặng Nhân T mượn xe mô tô biển kiểm soát 79X1- 0229 nhưng không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Nhân T bỏ trốn khỏi địa phương và bị Công an tỉnh T bắt theo lệnh truy nã.

Bản cáo trạng số 02 ngày 12/12/2017 của VKSND huyện D đã truy tố bị cáo Đặng Nhân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Nhân T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D và ông Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xét; về án phí: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/HSST- QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện D xác định tư cách tham gia tố tụng của Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D, là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, căn cứ vào Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D là người bị hại trong vụ án trên.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Đặng Nhân T khai nhận tại phiên tòa, vào ngày 17/6/2017, để có tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã cùng Nguyễn Thanh L lấy trộm 01 xe kéo bằng sắt, có trị giá 4.000.000 đồng của Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, cáo trạng số 02 ngày 12/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Đặng Nhân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, vai trò bị cáo T rất tích cực, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, tìm và phát hiện tài sản trộm cắp, sau đó cùng với L đi tìm nơi tiêu thụ tài sản khi L lấy trộm được tài sản của Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D. Ngoài ra, bản thân bị cáo vừa mới bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/6/2017 nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại (Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn V) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét, nếu sau này có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với Nguyễn Thanh L đã được Tòa án nhân dân huyện D xét xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 69/2017/HS-ST ngày 15/11/2017.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Nhân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nhân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Nhân T (Cu Lỳ) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi nào Ban quản lý Công trình công cộng và Môi trường đô thị D và ông Nguyễn Văn V có yêu cầu.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Nhân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

